

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo
và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn,
xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 06 năm 2009;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 70/NĐ-CP ngày 18/9/2012 của Chính phủ về việc Quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh; Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

Căn cứ Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch;

Căn cứ Văn bản số 5650/BVHTTDL-DSVH ngày 14/12/2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thỏa thuận nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo danh lam thắng cảnh Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 1667/SXD-QH ngày 29/3/2019 về việc Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch (kèm theo Tờ trình số 07/TTr-UBND 16/01/2019 của UBND huyện Vĩnh Lộc và hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch, với những nội dung chính như sau:

1. Tên quy hoạch: Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Danh lam thắng cảnh quốc gia núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch (sau đây gọi tắt là Quy hoạch).

2. Phạm vi lập quy hoạch:

a) Phạm vi lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Danh lam thắng cảnh quốc gia núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch có diện tích khoảng 173,5 ha, nằm trên địa phận xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

b) Ranh giới lập quy hoạch di tích:

- Phía Bắc giáp núi đá xã Vĩnh Minh;
- Phía Nam giáp đường liên xã Vĩnh Minh - Vĩnh An và sông Mã;
- Phía Đông giáp đường liên xã Vĩnh Minh - Vĩnh An;
- Phía Tây giáp cánh đồng lúa xã Vĩnh An.

3. Các nội dung, yêu cầu và nhiệm vụ nghiên cứu quy hoạch:

Thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và thực hiện các nội dung sau:

a) Yêu cầu nghiên cứu, khảo sát, đánh giá hiện trạng di tích

- Liệt kê đầy đủ các đối tượng đưa vào nghiên cứu lập quy hoạch làm cơ sở để xác định phạm vi và ranh giới lập quy hoạch.

- Khảo sát, nghiên cứu về đặc điểm, giá trị di tích; xác định vai trò của di tích trong mối quan hệ vùng; tình trạng kỹ thuật, quản lý, sử dụng và phát huy giá trị di tích;

- Phân tích đánh giá môi trường tự nhiên và xã hội, các yếu tố kinh tế - xã hội; hiện trạng về sử dụng đất; hiện trạng về cơ sở hạ tầng kỹ thuật của khu vực quy hoạch;

+ Khảo sát, đánh giá hiện trạng quy hoạch, kiến trúc, sử dụng đất, hạ tầng kỹ thuật, cảnh quan, hiện trạng môi trường khu vực quy hoạch;

+ Hiện trạng kinh tế - xã hội khu vực quy hoạch;

- Đánh giá hiện trạng quản lý bảo tồn di tích và đầu tư xây dựng trong khu vực cảnh quan khu di tích:

+ Đánh giá hiện trạng xây dựng, dân cư trong phạm vi khu di tích và vùng đệm xung quanh di tích; đánh giá các thuận lợi cũng như khó khăn về các vấn đề trên khi triển khai quy hoạch.

+ Đánh giá hiện trạng hạ tầng kỹ thuật khu vực nghiên cứu (giao thông, cấp thoát nước, cấp điện, vệ sinh môi trường, ...) để có cơ sở dự báo và định hướng quy hoạch hạ tầng kỹ thuật cho khu di tích.

+ Phân tích, đánh giá hiện trạng kiến trúc, cảnh quan xung quanh khu di tích, các dự án quy hoạch khu đô thị, khu nhà ở mới, làng xóm hiện hữu xung quanh.

+ Đánh giá tình hình đầu tư các dự án bảo tồn, tu bổ các di tích, các dự

án có liên quan hỗ trợ phát huy giá trị di tích trong vùng nghiên cứu từ các nguồn vốn đầu tư khác nhau, đánh giá kết quả, hiệu quả đầu tư các dự án, các khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân để có cơ sở đề xuất các giải pháp quy hoạch.

- Đánh giá môi trường chiến lược khu vực di tích và phụ cận bảo đảm bảo tồn và phát huy giá trị khu di tích, gìn giữ được giá trị cảnh quan khu vực quy hoạch. Tập trung vào các nội dung chính sau:

+ Đánh giá hiện trạng môi trường về điều kiện địa hình; các vấn đề xã hội, văn hóa, cảnh quan thiên nhiên;

+ Phân tích, dự báo những tác động tích cực và tiêu cực ảnh hưởng đến môi trường (đặc biệt là môi trường văn hóa); đề xuất hệ thống các tiêu chí bảo vệ môi trường để đưa ra các giải pháp quy hoạch không gian, kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật tối ưu cho khu vực quy hoạch;

+ Đề ra các giải pháp cụ thể giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch;

+ Lập kế hoạch giám sát môi trường về kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường.

b) Yêu cầu xác định đặc trưng và giá trị tiêu biểu của di tích

+ Các đặc trưng của di tích: Vị trí của di tích; niên đại; cấu trúc của di tích; vật liệu cấu thành di tích; phong cách, ngôn ngữ kiến trúc, nghệ thuật...

+ Các giá trị tiêu biểu của di tích: Về lịch sử; về văn hóa, kiến trúc nghệ thuật; các giá trị khác.

c) Nội dung và định hướng bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích

- Xác định phương hướng chung đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích của toàn khu vực quy hoạch;

- Xác định danh mục các đối tượng di tích cần bảo quản, tu bổ, phục hồi và mức độ bảo quản, tu bổ, phục hồi đối với từng hạng mục di tích;

- Nguyên tắc và giải pháp cơ bản đối với việc bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

d) Định hướng tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan và xây dựng công trình mới.

- Xây dựng phân khu chức năng: Đề xuất cơ cấu phân khu chức năng, gồm các khu vực bảo tồn khu di tích; khu dân cư; khu vực phát triển các chức năng công cộng, dịch vụ du lịch; vùng bảo vệ cảnh quan thiên nhiên... phù hợp với các định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di tích, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Định hướng phát triển không gian kiến trúc cảnh quan - thiết kế bảo tồn hình ảnh kiến trúc cảnh quan một số khu vực trọng tâm của di tích;

- Đề xuất các giải pháp kiểm soát, quản lý và phát triển cho từng lô đất trong khu vực. Các quan điểm, thông số, quy định về mật độ xây dựng, hình thức kiến trúc, vật liệu xây dựng, cảnh quan đối với các lô đất, với hệ thống các trục không gian chính của khu vực. Giải pháp quy hoạch các công trình trọng điểm, điểm nhấn, các quần thể kiến trúc hoặc tổ hợp kiến trúc - cảnh quan khác.

- Định hướng cải tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong khu vực quy hoạch tổng thể di tích.

+ Định hướng hạ tầng giao thông: Xác định và phân các loại hình giao thông động và tĩnh, giao thông cơ giới và giao thông đi bộ bảo đảm kết nối thuận lợi giữa di tích với dân cư và vùng bao quanh; đề xuất giải pháp nâng cấp, cải tạo hệ thống giao thông hiện có phù hợp với môi trường di tích...;

+ Chuẩn bị kỹ thuật: Xác định cốt xây dựng đối với từng lô đất; hướng dốc nền, các giải pháp chi tiết xử lý mặt bằng xây dựng; mạng lưới thoát nước mưa, các công trình đầu mối và các thông số kỹ thuật chi tiết...;

+ Cấp nước: Xác định tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước sạch phục vụ dân cư và khách du lịch; đề xuất giải pháp cấp nước phù hợp với yêu cầu bảo tồn di tích và phát triển du lịch;

+ Phòng cháy chữa cháy: Hệ thống công trình kỹ thuật đầu mối và phóng cháy chữa cháy, đảm bảo theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành;

+ Cấp điện: Xác định nhu cầu phụ tải điện (công suất, điện năng) tại các khu vực chức năng trong khu di tích và vùng cảnh quan; đề xuất các phương án sử dụng nguồn điện và lưới điện bảo đảm cung cấp điện liên tục cho toàn khu vực quy hoạch; đề xuất biện pháp bố trí điện hạ thế (ngầm), điện chiếu sáng, trang trí, nghệ thuật cho khu di tích;

+ Thoát nước thải, thu gom xử lý chất thải rắn (CTR): Dự báo khối lượng nước thải, chất thải rắn; định hướng thoát nước thải; đề xuất giải pháp thu gom và xử lý chất thải rắn cho từng khu chức năng và toàn bộ khu vực quy hoạch;

+ Định hướng phát triển hệ thống thông tin liên lạc (hệ thống loa phát thanh nội bộ, mạng internet không dây) bảo đảm yêu cầu về thông tin, quảng bá và phục vụ cho các khu chức năng của di tích, nhằm đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của khách du lịch.

đ) Kế hoạch thực hiện quy hoạch di tích.

- Đề xuất định hướng phát triển du lịch tại khu di tích gắn với du lịch của tỉnh.

- Đề xuất tuyển tham quan kết nối với các điểm di tích lân cận;

- Đề xuất các hạng mục công trình xây dựng bổ sung để phục vụ công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích gắn với phát triển du lịch;

- Xác định các nhóm dự án thành phần, dự án trọng điểm ưu tiên đầu tư giai đoạn đến năm 2025 và đến 2030, dự án có ý nghĩa bảo tồn di tích, tạo động lực phát triển kinh tế du lịch gắn với việc bảo vệ di tích, bảo vệ môi trường sinh thái và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, làm giàu cho dân cư trong vùng) và đề xuất nguồn vốn, giải pháp huy động các nguồn lực, phân bổ nguồn vốn và lộ trình đầu tư.

- Đề xuất các giải pháp quản lý, cơ chế thực hiện, các chính sách ưu tiên bảo tồn, phát huy giá trị di tích nhằm nâng cao đời sống nhân dân trong khu vực di tích; cơ chế phối hợp liên ngành, bảo đảm triển khai thành công quy hoạch.

4. Thành phần hồ sơ:

Thành phần hồ sơ đề án quy hoạch theo quy định tại Điều 10, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

5. Kinh phí thực hiện quy hoạch di tích:

- Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh hỗ trợ 01 tỷ đồng từ nguồn kinh phí thực hiện Chương trình phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa năm 2019; phần kinh phí còn lại do ngân sách UBND huyện Vĩnh Lộc đảm nhận (theo Quyết định số 3257/QĐ-UBND ngày 28/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh).

- Giao UBND huyện Vĩnh Lộc tổ chức thẩm định, phê duyệt dự lập quy hoạch theo quy định hiện hành.

6. Tổ chức thực hiện:

- Cơ quan phê duyệt: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.
- Cơ quan chủ đầu tư: UBND huyện Vĩnh Lộc.
- Cơ quan thẩm định và trình duyệt: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đơn vị tư vấn: Lựa chọn theo quy định hiện hành.
- Thời gian lập quy hoạch di tích: 09 (chín) tháng sau khi nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

- Giao Chủ đầu tư (UBND huyện Vĩnh Lộc), căn cứ nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật để tổ chức, triển khai thực hiện Nhiệm vụ quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch theo đúng quy định.

- Giao Sở Tài chính, UBND huyện Vĩnh Lộc tham mưu, bố trí vốn để triển khai lập Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị danh lam thắng cảnh quốc gia Núi Kim Sơn, xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Lộc gắn với phát triển du lịch đảm bảo đúng tiến độ quy định.

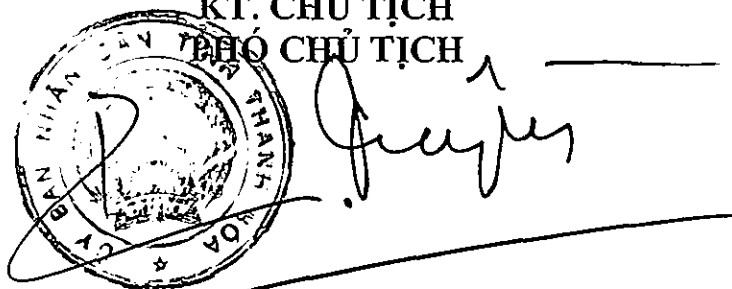
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc và thủ trưởng các ngành, các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để B/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Đăng Quyền